

TRƯỜNG THPT VÕ TRƯỜNG TOẢN

TỔ: NGŨ VĂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 NH 2024 – 2025

MÔN: NGŨ VĂN 10

Thời gian: 90 phút

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			Tự luận/2 câu	Tự luận/2 câu	Tự luận/ 1 câu	
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện (Văn bản ngoài sgk)	2.0	2.0	1.0	50
2	Viết	Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen có hại hay một quan niệm sai lệch.	2*	1*	2*	50
Tổng/			4.0	3.0	3.0	100
Tỉ lệ %			40%	30%	30%	
Tỉ lệ chung			70%		30%	

* Ghi chú: Phần viết gồm có 01 câu bao hàm 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong bản đặc tả và hướng dẫn chấm.

2. Đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
----	---------	-------------	-----------------	----------------------------------

		thức / Kĩ năng		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	I. Đọc - hiểu (5.0 điểm)	Văn bản truyện	Nhận biết, Thông hiểu: Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện: nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm truyện muốn gửi gắm đến người đọc. - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử gợi ra từ văn bản truyện ngắn. - Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh/ liệt kê/ chêm xen và nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy. Vận dụng: - Phân tích được ý nghĩa hay những tác động của văn bản đối với quan niệm, cách nhìn, cách nghĩ và tình cảm của người đọc - Đánh giá được nét độc đáo của truyện ngắn/ đoạn trích thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống.	02	02	01	
2	II. Viết (5.0 điểm)	Viết một bài luận (khoảng 500 - 600) thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen có hại hay một quan	Viết Nhận biết: - Hình thức: Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài. - Nội dung: xác định đúng đề tài, mục đích, đối tượng người đọc; Lí do viết bài luận; Tác hại của thói quen, quan niệm cần từ bỏ; Lợi ích của việc từ bỏ thói quen, quan niệm/ Khẳng định lại lợi ích của việc từ bỏ thói quen hay quan niệm; thể hiện được niềm tin vào sự cố gắng hay hy vọng ở sự thành công của người được thuyết phục. Thông hiểu:	02*	01*	02 *	01 câu

		niệm sai lệch.	- Làm sáng tỏ vấn đề bằng lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. - Sắp xếp luận điểm hợp lí. Vận dụng: - Vận dụng những hiểu biết của bản thân tạo lập một bài văn hoàn chỉnh, lập luận rõ ràng, liên kết chặt chẽ; bằng chứng xác thực, thuyết phục. - Đưa ra được những giải pháp từ bỏ thói quen hoặc quan niệm hợp lí, thuyết phục. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
Tổng điểm I + II = 10.0 điểm							

* Lưu ý:

- Độ dài văn bản đọc hiểu phù hợp/ Ngữ liệu không quá 1300 chữ.
- Tất cả câu hỏi đều là tự luận.
- Ngữ liệu trong đề kiểm tra cuối học kì 2 không nằm trong 3 bộ sách giáo khoa hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh diều) & sách giáo khoa chương trình 2006.
- Trích dẫn ngữ liệu phải rõ nguồn và đáng tin cậy.
- Chú thích: tác giả, tác phẩm và từ khó (nếu có)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 NH 2024 – 2025

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian: 90 phút

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết/ 3 câu	Thông hiểu/ 2 câu	Vận dụng/ 1 câu	
			Tự luận	Tự luận	Tự luận	
1	Đọc hiểu	Văn bản thơ	3.0	2.0	1.0	60

2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học.	1*	1*	2*	40
Tổng/			4.0	3.0	3.0	100
Tỉ lệ %			40%	30%	30%	
Tỉ lệ chung			70%		30%	

* Ghi chú: Phần viết gồm có 01 câu bao hàm 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong bản đặc tả và hướng dẫn chấm.

2. Đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng
1	I. Đọc hiểu (6.0 điểm)	Văn bản thơ	Nhận biết - Nhận biết được một số yếu tố của thơ: ngôn từ, cấu tứ, hình tượng, yếu tố tượng trưng. - Liệt kê và đánh giá được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Nhận biết và phân tích đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc, đối có trong đoạn thơ. Thông hiểu: - Nhận biết và phân tích yếu tố tượng trưng trong một đoạn thơ. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh rút ra từ văn	03 câu	02 câu	01 câu

			bản. Vận dụng: - Phân tích được ý nghĩa hay khả năng tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống. (HS trả lời bằng 1 đoạn văn 10 - 15 dòng) - Phân tích, đánh giá được một khía cạnh nội dung của văn bản. (HS trả lời bằng 1 đoạn văn 10 - 15 dòng) - Phân tích, đánh giá được một khía cạnh hình thức của văn bản. (HS trả lời bằng 1 đoạn văn 10 - 15 dòng) - Phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong văn bản. (HS trả lời bằng 1 đoạn văn 10 - 15 dòng)			
--	--	--	--	--	--	--

2	Viết (4.0 điểm)	Viết văn bản nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) về một vấn đề xã hội trong tác phẩm trích ở phần đọc - hiểu.	Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học. Nhận biết: - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận. - Có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách kiểu bài. - Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề với các luận điểm rõ ràng, kết bài khẳng định quan điểm của người viết về vấn đề NL. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm rõ ràng, hợp lý. - Vận dụng tốt các thao tác lập luận. - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu. Vận dụng: - Vận dụng kiến thức về kiểu bài để xây dựng được luận điểm, lý lẽ, bằng chứng làm sáng tỏ vấn đề. - Kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ quan điểm của người viết. - Diễn đạt sáng tạo, lập luận sắc bén, có tính thuyết phục.	01*	01*	02*	01 câu
Tổng điểm I +II = 10.0 điểm							

❖ Lưu ý:

- Tất cả câu hỏi đều là tự luận.
- Ngữ liệu trong đề kiểm tra cuối học kì 2 không nằm trong 3 bộ sách giáo khoa hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh diều) & sách giáo khoa chương trình 2006.
- Ngữ liệu không quá 1300 chữ.
- Nếu dung lượng văn bản quá dài có thể lược bớt nội dung không quan trọng, không ảnh hưởng đến nội dung câu hỏi.

- Trích dẫn ngữ liệu phải rõ nguồn và đáng tin cậy.
- Chú thích: tác giả, tác phẩm và từ khó.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2 NH 2024 – 2025

MÔN: NGỮ VĂN 12

Thời gian: 90 phút

1. Ma trận

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết/ 3 câu	Thông hiểu/ 2 câu	Vận dụng/1 câu	
			Tự luận	Tự luận	Tự luận	
1	Đọc hiểu	Văn bản truyện/ tiểu thuyết	3.0	2.0	1.0	60
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	1*	1*	2*	40
Tổng/			4.0	3.0	3.0	100
Tỉ lệ %			40%	30%	30%	
Tỉ lệ chung			70%		30%	

* Ghi chú: Phần viết gồm có 01 câu bao hàm 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong bản đặc tả và hướng dẫn chấm.

2. Đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng

1	I. Đọc hiểu (6.0 điểm)	Văn bản truyện/ tiểu thuyết	Nhận biết: - Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực qua văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, sự kiện, nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Phân tích được đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng/ thân mật; Nhận biết và phân tích được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc /đối. Thông hiểu: - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, sự kiện, nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Đánh giá được vai trò của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Phân tích, đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản Vận dụng: - Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của văn bản đối với người đọc. (Học sinh trả lời bằng một đoạn văn 10 - 15 dòng) - Phân tích, đánh giá được một nội dung văn bản. (Học sinh trả lời bằng một đoạn văn 10 - 15 dòng) - Phân tích, đánh giá được	03 câu	02 câu	01 câu
---	--------------------------------	------------------------------------	--	--------	--------	--------

			một nhân vật trong văn bản. (Học sinh trả lời bằng một đoạn văn 10 - 15 dòng)				
2	II. Viết (4.0 điểm)	Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 - 600 chữ) về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. Nhận biết: - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; - Có bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách kiểu bài: mở bài nêu được vấn đề; thân bài triển khai được vấn đề với các luận điểm rõ ràng; kết bài khẳng định quan điểm của người viết về vấn đề... Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; - Vận dụng tốt các thao tác lập luận; - Nêu được những đề xuất, giải pháp phù hợp để thực hiện hoặc giải quyết vấn đề. - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu. Vận dụng: - Vận dụng kiến thức về kiểu bài để xây dựng được luận điểm, lý lẽ, bằng chứng làm sáng tỏ vấn đề. - Kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ quan điểm của người viết; trao đổi các ý kiến khác về vấn đề; giải pháp thiết thực, khả thi.	01*	01*	02*	01 câu

			- Diễn đạt sáng tạo, lập luận sắc bén, có tính thuyết phục; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.				
Tổng điểm I + II = 10.0 điểm							

❖ Lưu ý:

- Tất cả câu hỏi đều là tự luận.
- Ngữ liệu trong đề kiểm tra cuối học kì 2 không nằm trong 3 bộ sách giáo khoa hiện hành (Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức, Cánh diều) & sách giáo khoa chương trình 2006.
- Ngữ liệu không quá 1300 chữ.
- Nếu dung lượng văn bản quá dài có thể lược bớt nội dung không quan trọng, không ảnh hưởng đến nội dung câu hỏi.
- Trích dẫn ngữ liệu phải rõ nguồn và đáng tin cậy.
- Chú thích: tác giả, tác phẩm và từ khó. (nếu có)

.....**HẾT**